

Số: 07/2020/QĐST - DS

Cao Phong, ngày 30 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; Điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2020/TLST - DS ngày 13 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Phạm Văn K** - Sinh năm: 1963

Trú tại: Xóm X - xã H - TP. H- tỉnh H

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Ông **Lò Văn P** - Sinh năm: 1992 - Chuyên viên pháp lý thuộc Công ty Luật 24H

Địa chỉ : Số 69, ngách 172, đường P, phường P, quận B, TP. H

Các bị đơn: Chị **Đỗ Thị Phương N** - Sinh năm: 1980

Trú tại: Khu 5 - TT. C - huyện C- tỉnh H

Bà **Đinh Thị T** - Sinh năm: 1966

Trú tại: Xóm X - xã H - TP. H - tỉnh H

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị **Đỗ Thị Phương N** và bà **Đinh Thị T** đồng ý trả cho ông **Phạm Văn K** tổng

là: **1.200.000.000đ** (Một tỷ hai trăm triệu đồng). Trong đó:

- Số tiền nợ gốc là **1.100.000.000đ** (Một tỷ một trăm triệu đồng).
- Số tiền lãi là **100.000.000đ** (Một trăm triệu đồng).

Về nghĩa vụ chậm trả: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền trên, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Chị Đỗ Thị Phương N và bà Đinh Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là **24.000.000đ** (Hai mươi bốn triệu đồng).

Trả lại ông Phạm Văn K **33.600.000đ** (Ba mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Phong theo biên lai thu số 0003859 ngày 13/8/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh;
- Đường sự;
- Viện K sát ND huyện CP;
- Chi cục THADS huyện CP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà